1. **Học phần:** **PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (GENERAL LAW)**

2. **Mã học phần:** **LAW 1001**

3. **Ngành:** **Kinh doanh quốc tế**

4. **Chuyên ngành:** **Ngoại thương**

5. **Khối lượng học tập:** **02** tín chỉ.

6. **Trình độ:** Đại học.

7. **Học phần điều kiện học trước:** Không.

8. **Mô tả học phần**

Học phần Pháp luật đại cương được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật.

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Những vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật như Bộ máy nhà nước, Quy phạm pháp luật và Quan hệ pháp luật, Vi phạm pháp luật… Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về phòng, chống tham nhũng.

9. **Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

TT	Mã CĐR của học phần	Tên chuẩn đầu ra	Cấp độ theo Bloom
1	CLO 1	Phân tích những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật.	4
2	CLO 2	So sánh các cơ quan nhà nước trong Bộ máy Nhà nước Việt Nam.	2
3	CLO 3	Phân tích các vấn đề về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, thực hiện pháp luật, trách nhiệm pháp lí.	4
4	CLO 4	Trình bày các vấn đề về hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật và pháp chế.	1
5	CLO 5	Đánh giá các vấn đề phòng chống tham nhũng	5
6	CLO 6	Hình thành và phát triển kỹ năng tư duy logic, tự nghiên cứu; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.	
7	CLO 7	Có tinh thần thượng tôn pháp luật, có tinh thần trách nhiệm với công việc và xã hội.	

Ma trận chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình (PLO)

CĐR học phần/ CĐR chương trình	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X											
CLO2	X											
CLO3	X											
CLO4	X											
CLO5	X											
CLO6											X	
CLO7												X
Tổng hợp theo HP	X										X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nắm vững các nội dung lý thuyết;
- Tham gia làm bài tập cá nhân, thảo luận nhóm đầy đủ;
- Tham gia đầy đủ các buổi học, buổi kiểm tra theo các quy định.

11. Tài liệu học tập

11.1. Giáo trình, bài giảng

1. Bài giảng Pháp luật Đại cương, Khoa Luật – Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

11.2. Tài liệu tham khảo:

1. Hiến Pháp Việt Nam
2. Luật Tổ chức Quốc hội
3. Luật Tổ chức Chính phủ
4. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân
5. Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân
6. Luật Tổ chức chính quyền địa phương
7. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
8. Luật Phòng, chống tham nhũng

12. Thang điểm: Theo thang điểm tín chỉ.

13. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

1.1. Nguồn gốc, bản chất, khái niệm và đặc trưng của nhà nước

1.1.1. Nguồn gốc và bản chất

1.1.1. Khái niệm và đặc trưng

1.2. Kiểu và hình thức nhà nước

1.2.1. Kiểu nhà nước

1.2.2. Hình thức nhà nước

1.3. Chức năng nhà nước, bộ máy nhà nước

1.3.1. Chức năng nhà nước

1.3.2. Bộ máy nhà nước

CHƯƠNG 2: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

2.1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

2.1.2. Nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhà nước

2.1.3. Nguyên tắc tập trung dân chủ

2.1.4. Nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ giữa các dân tộc

2.1.5. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

2.2. Hệ thống cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.1. Hệ thống cơ quan quyền lực

2.2.2. Hệ thống cơ quan quản lý

2.2.3. Hệ thống cơ quan xét xử

2.2.4. Hệ thống cơ quan kiểm sát

2.2.5. Chủ tịch nước

CHƯƠNG 3: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT

3.1. Nguồn gốc, bản chất, khái niệm và đặc điểm của pháp luật

3.1.1. Nguồn gốc và bản chất

3.1.2. Khái niệm và đặc điểm

3.2. Kiểu và hình thức pháp luật

3.2.1. Kiểu pháp luật

3.2.2. Hình thức pháp luật

CHƯƠNG 4: QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT

4.1. Quy phạm pháp luật

4.1.1. Khái niệm và đặc điểm

4.1.2. Cấu trúc

4.1.3. Phương pháp diễn đạt

4.2. Quan hệ pháp luật

4.2.1. Khái niệm và đặc điểm

4.2.2. Phân loại

4.2.3. Cơ cấu của quan hệ pháp luật

4.2.4. Các căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật

4.3. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4.3.1. Khái niệm và đặc điểm

4.3.2. Nội dung các loại văn bản quy phạm pháp luật

4.3.3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

CHƯƠNG 5: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

5.1. Thực hiện pháp luật

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

5.1.3. Các quy định về áp dụng pháp luật

5.2. Vi phạm pháp luật

5.2.1. Khái niệm và đặc điểm

5.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật

5.2.3. Các loại vi phạm pháp luật

5.3. Trách nhiệm pháp lý

5.3.1. Khái niệm và đặc điểm

5.3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý

CHƯƠNG 6: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT, Ý THỨC PHÁP LUẬT, PHÁP CHẾ

6.1. Hệ thống pháp luật

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Các bộ phận cấu thành

6.1.3. Căn cứ để phân định các ngành luật

6.1.4. Hệ thống hóa pháp luật

6.2. Ý thức pháp luật

6.2.1. Khái niệm và đặc điểm

6.2.2. Cấu trúc và phân loại

6.2.3. Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật

6.3. Pháp chế

6.3.1. Khái niệm

6.3.2. Các nguyên tắc của pháp chế

CHƯƠNG 7: PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

7.1. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Đặc điểm

7.1.3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng

7.2. Nguyên nhân và hậu quả của tham nhũng

7.2.1. Nguyên nhân

7.2.2. Hậu quả

7.3. Tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng

7.3.1. Góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng nhà nước pháp quyền

7.3.2. Góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân

7.3.3. Góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội

7.3.4. Góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và pháp luật

7.4. Trách nhiệm phòng chống tham nhũng

7.4.1. Trách nhiệm của công dân

7.4.2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

14. Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra và nội dung (chương) học phần

Chương	Tên chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1	Những vấn đề cơ bản về Nhà nước	X					X	X
2	Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		X				X	X
3	Những vấn đề cơ bản về pháp luật	X					X	X
4	Quy phạm pháp luật và Quan hệ pháp luật			X			X	X
5	Thực hiện pháp luật, Vi phạm pháp luật , Trách nhiệm pháp lý			X			X	X
6	Hệ thống pháp luật, Ý thức pháp luật, Pháp chế				X		X	X
7	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng					X	X	X

15. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)

TT	Mã	Tên phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)	Nhóm TLM	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1	**TLM1**	Giải thích cụ thể	1							
2	**TLM2**	Thuyết giảng	1	X	X	X	X	X		X
3	**TLM3**	Tham luận	1							
4	**TLM4**	Giải quyết vấn đề	2			X			X	X
5	**TLM5**	Tập kích não	2							
6	**TLM6**	Học theo tình huống	2							
7	**TLM7**	Đóng vai	2							
8	**TLM8**	Trò chơi	2							
9	**TLM9**	Thực tập, thực tế	2							
10	**TLM10**	Tranh luận	3							
11	**TLM11**	Thảo luận	3		X			X	X	X
12	**TLM12**	Học nhóm	3		X					
13	**TLM13**	Câu hỏi gợi mở	4					X	X	X
14	**TLM14**	Dự án nghiên cứu	4							
15	**TLM15**	Học trực tuyến	5							
16	**TLM16**	Bài tập ở nhà	6							

17	**TLM17**	Khác	7							

16. Phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ cho 2 tín chỉ (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	**Tên chương**	**Số tiết tín chỉ**			**Phương pháp giảng dạy**
		Lý thuyết	**Thực hành/ thảo luận(*)**	**Tổng số**	
1	Những vấn đề cơ bản về Nhà nước	3	1	4	TLM2
2	Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	3	1	4	TLM2, TLM11, TLM12
3	Những vấn đề cơ bản về pháp luật	3	1	4	TLM2
4	Quy phạm pháp luật và Quan hệ pháp luật	4	2	6	TLM2, TLM4
5	Thực hiện pháp luật, Vi phạm pháp luật, Trách nhiệm pháp lý	4	2	6	TLM2, TLM4
6	Hệ thống pháp luật, Ý thức pháp luật, Pháp chế	2	0	2	TLM2
7	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	2	4	TLM2, TLM11, TLM13
	Tổng	**21**	**9**	**30**	

Ghi chú: Số giờ thực hành/ thảo luận trên thực tế sẽ bằng số tiết thực hành/ thảo luận trên thiết kế x 2.

17. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)

	Mã	**Tên phương pháp đánh giá**	**Nhóm phương pháp**	**CLO1**	**CLO2**	**CLO3**	**CLO4**	**CLO5**	**CLO6**	**CLO7**
1	**AM1**	Tham gia trên lớp	1	X	X	X	X	X		X
2	**AM2**	Đánh giá bài tập	1		X	X				
3	**AM3**	Đánh giá thuyết trình	1	X	X	X				
4	**AM4**	Đánh giá hoạt động	2							
5	**AM5**	Bài thu hoạch	2							
6	**AM6**	Thi viết	2	X	X	X	X	X	X	X

7	**AM7**	Kiểm tra trắc nghiệm	2							
8	**AM8**	Bảo vệ và thi vấn đáp	2							
9	**AM9**	Kỹ năng giao tiếp thông qua văn bản	2							
10	**AM10**	Dự án	3							
11	**AM11**	Đánh giá làm việc nhóm	3							
12	**AM12**	Báo cáo khóa luận	3							
13	**AM13**	Đánh giá đồng cấp	4							

18. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

STT	**Tuần**	**Nội dung**	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ lệ (%)**	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1	1, 2, 5, 6	Chương 1, 3	AM1	20%	X					X	X
2	3, 4	Chương 2	AM1, AM2, AM3, AM6	10%		X				X	X
3	7, 8, 9, 10, 11, 12	Chương 4, 5	AM1, AM2, AM3, AM6	10%			X			X	X
4	13	Chương 6	AM1, AM6					X		X	X
5	14, 15	Chương 7	AM1, AM6						X	X	X
6	Theo lịch	Toàn bộ	AM6	60%	X	X	X	X	X	X	X
			Tổng cộng	100%							

Xác nhận của Khoa/Bộ môn